

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

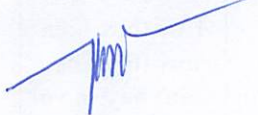
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu	768.495.533.025	357.037.898.573	46,46%	130,13%
1	Ngân sách Nhà nước	25.500.544.025	25.500.544.025	100,00%	1179,78%
2	Dịch vụ y tế	652.049.543.000	295.105.798.663	45,26%	125,13%
3	Thu khác (hoạt động dịch vụ)	90.945.446.000	36.431.555.885	40,06%	100,16%
II	Tổng chi	768.495.533.025	314.627.974.262	40,94%	126,01%
A	Tổng chi thường xuyên	766.676.624.025	313.473.991.048	40,89%	125,80%
	Nhóm 1: Chi thanh toán cho cá nhân	116.749.648.000	111.462.905.581	95,47%	125,74%
1	Tiền lương	40.268.973.000	39.816.213.676	98,88%	141,40%
2	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	6.656.318.000	10.275.169.365	154,37%	129,95%
3	Phụ cấp lương	56.758.788.000	49.671.352.947	87,51%	112,51%
4	Tiền thưởng	1.053.850.000	-		
5	Phúc lợi tập thể	12.111.000	4.716.000	38,94%	59,92%
6	Các khoản đóng góp	11.999.608.000	11.695.453.593	97,47%	138,89%
	Nhóm 2: Chi về hàng hóa, dịch vụ	643.965.244.025	194.054.962.000	30,13%	126,31%
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	9.660.103.000	7.452.613.842	77,15%	110,38%
8	Vật tư văn phòng	7.071.566.000	3.505.725.157	49,57%	173,47%
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.009.254.000	531.281.922	52,64%	88,34%
10	Công tác phí	445.211.000	318.212.600	71,47%	149,59%
11	Chi phí thuê mướn	11.970.330.000	2.735.757.000	22,85%	179,86%
12	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	37.115.736.000	8.969.031.983	24,17%	490,12%
13	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	13.490.000.000	5.354.509.472	39,69%	353,71%
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	563.203.044.025	165.187.830.024	29,33%	118,69%
	Nhóm 3: Các khoản chi khác	5.961.732.000	7.956.123.467	133,45%	115,13%
15	Chi khác	5.428.604.000	7.956.123.467	146,56%	121,93%
16	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	483.128.000	-		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
17	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	50.000.000	-	0,00%	0,00%
B	Trích bổ sung chi lương	1.818.909.000	1.153.983.214	63,44%	228,66%

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Đăng Website BVT;
- Lưu TCKT.

Người lập bảng



Lê Nguyễn Kiều My

Kế toán trưởng



Phan Thụy Thu Vân

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2025

Giám đốc



Lê Huy Thạch